

Ngày 11 tháng 7 vừa qua, Tổng thống Mỹ Bill Clinton đã tuyên bố thiết lập bang giao toàn diện với VN. Đây là một sự kiện quan trọng, đánh dấu bước phát triển tốt đẹp trong quan hệ hai nước. Từ nay, các mối liên kết, hợp tác làm ăn giữa ta và Mỹ trở nên đa dạng và phong phú hơn, đòi hỏi sự hiểu biết lẫn nhau về mọi phương diện. Dưới đây, xin giới thiệu một số nét đặc trưng về nền nông nghiệp Mỹ, một ngành phát triển vào bậc nhất trên thế giới.

Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội hết sức thuận lợi cho phát triển nông nghiệp

Với 9,4 triệu km², Mỹ giành vị trí thứ 4 trên thế giới về diện tích tự nhiên. Trong đó, tỷ lệ đất nông nghiệp chiếm tới hơn 50%. Đây là một tỷ lệ rất cao so với nhiều nước khác trên thế giới. Không những thế, Mỹ là một trong những quốc gia trẻ, đất đai hết sức màu mỡ, chủ yếu là đất nâu và nâu đen, có độ phì tự nhiên rất cao. Chỉ tính riêng tiềm lực đất đai trong sản xuất nông nghiệp, tiềm lực của Mỹ đã 3 lần so với 12 nước châu Âu cộng lại.

Với 5 hồ nước khổng lồ ở phía Bắc, phân cách giữa Mỹ và Canada, với con sông Mississippi, bắt nguồn từ hồ Superior chảy ra Đại Tây Dương, đã tạo cho Mỹ có một nguồn nước ngọt vô tận, chiếm 1/5 sản lượng nước ngọt trên thế giới, đủ để tưới tiêu cho các vùng đồng bằng, New England, Đông Nam... là những vùng phát triển mạnh nông nghiệp.

Khí hậu ở Mỹ khá ôn hòa, chủ yếu là khí hậu ôn đới và cận nhiệt, không quá nóng về mùa hè, không quá lạnh về mùa đông. Nhiệt độ dao động giữa 2 mùa là + 20°C - 20°C. Lượng mưa dồi dào, 60% đất canh tác nằm ở khu vực có lượng mưa hơn 700 mm/năm, đủ điều kiện để cây trồng phát triển. Thiên tai dịch họa ở Mỹ cũng ít xảy ra.

Qua những phân tích trên đây, rõ ràng điều kiện tự nhiên của Mỹ là rất thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Theo sự tính toán của các nhà phân tích kinh tế thế giới cho thấy, nếu chỉ xét ưu thế do điều kiện tự nhiên mang lại thì nông nghiệp Mỹ có thuận lợi gấp 2,5 lần so với Liên Xô cũ, gấp 1,7 lần so với Anh, gấp 1,5 lần so với Đức và gấp 1,2 lần so với Pháp.

Điều kiện kinh tế - xã hội là

40 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

những nhân tố rất thuận lợi cho sự phát triển nông nghiệp ở Mỹ. Với dân số trên 250 triệu lại có một trình độ dân trí cao, nước Mỹ chẳng những là một thị trường lớn để tiêu thụ nông sản, mà còn cung cấp cho nông nghiệp một lực lượng lao động có khả năng tiếp thu nhanh những thành tựu khoa học kỹ thuật trong sản xuất, những tiến bộ trong tổ chức và quản lý. Với một cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh, hiện đại tạo điều kiện thuận lợi để lưu thông hàng hóa nông nghiệp giữa các vùng trên phạm vi rộng lớn. Với tổng sản phẩm quốc nội đứng đầu thế giới; gần 6000 USD mỗi năm, nông nghiệp Mỹ được thừa hưởng sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp, được

phát triển mạnh; nông nghiệp Mỹ được trang bị một hệ thống các phương tiện điện tử và máy vi tính. Ngay từ giữa những năm 80, đã có 20% số nông trại sử dụng máy vi tính trong chăn nuôi và trồng trọt. Điều đó đã tạo điều kiện thuận lợi để các nông gia theo dõi sự phát triển cây trồng, vật nuôi trong suốt thời gian sinh trưởng, giúp cho các nông gia có thể phân tích, đánh giá một cách nhanh chóng, chính xác tiến độ và hiệu quả sản xuất.

Chuyên môn hóa cao độ trong sản xuất và chế biến

Chuyên môn hóa theo vùng có những điều kiện tự nhiên thuận lợi là một trong những đặc điểm quan trọng trong nông nghiệp Mỹ. Chỉ tính riêng yếu tố này đã làm tăng năng suất các loại cây trồng đến 7%.

Đã từ lâu đời, các vùng chuyên canh được hình thành ở Mỹ như: sản xuất sữa tập trung ở vùng Hồ Lớn, vùng Đông Nam; sản xuất thuốc lá tập trung ở vùng Đông Bắc; sản xuất bông tập trung ở vùng Đông Nam và vùng Tây Nam; sản xuất bắp tập trung ở vùng Hồ Lớn

và vùng Đồng bằng v.v... Sau này, do một số yếu tố thay đổi như nhu cầu thị trường, bảo vệ môi sinh... đã làm xuất hiện nhiều vùng chuyên canh mới như trái cây ở vùng Đông Nam, mía ở Tây Nam; lúa ở Đông Nam...

Mức độ chuyên môn hóa trong nông nghiệp Mỹ rất cao: 50% khối lượng sản phẩm của hầu hết các ngành chỉ tập trung ở một số bang nhất định. Thí dụ bắp được trồng ở 48 bang, nhưng chỉ 5 bang trong số đó đã đảm bảo 50% sản lượng bắp toàn quốc; 72% sản lượng bông chỉ tập trung ở 4 bang; gần 50% sản lượng khoai tây tập trung ở các bang Idaho, Maine và Washington. Chỉ riêng một địa hạt Pres - No của bang California đã cung cấp cho nước Mỹ đến 25% lượng nho...

Mức độ chuyên môn hóa cao đòi hỏi một cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh nhằm phục vụ cho vận chuyển, chế biến và bảo quản nông sản. Ở Mỹ, phương tiện vận chuyển nông sản chủ yếu là ô tô (chiếm hơn 65% khối lượng vận chuyển). Để có thể đạt tốc độ hơn 100 km/h, 100% chiều dài đường bộ được rải nhựa tốt. Hệ thống xe lạnh và vận chuyển bằng máy bay nông sản phẩm đến những vùng xa cũng được khai thác ở Mỹ.

MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG CHỦ YẾU CỦA NỀN NÔNG NGHIỆP MỸ

PTS. HOÀNG THỊ CHÍNH

cung cấp đầy đủ thiết bị máy móc, vật tư các loại... tất cả đã đưa nông nghiệp Mỹ đạt tới trình độ cơ giới hóa và hiện đại hóa cao độ.

Trình độ cơ giới hóa rất cao

Ngay từ đầu thế kỷ 20, vào năm 1901, Mỹ đã chế tạo hàng loạt máy kéo, mở đầu cho cơ khí hóa nông nghiệp thế giới. Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ngoài Mỹ còn có thêm Đức, Anh và Liên Xô cũ cũng phát triển mạnh cơ giới hóa. Tuy nhiên, trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, quá trình cơ giới hóa ở các nước này bị ngưng trệ. Riêng nước Mỹ đứng ngoài vòng chiến, cơ giới hóa có đà phát triển rất nhanh và hiện nay trở thành một trong những nước tư bản có trình độ cơ giới hóa cao nhất thế giới. Vào đầu thập niên 90, nông nghiệp Mỹ đã được trang bị gần 6 triệu máy kéo, trên 4 triệu ô tô vận tải; 2 triệu máy gặt đập liên hoàn. Tính bình quân một lao động nông nghiệp ở Mỹ được trang bị gần 80 mã lực, gấp đôi mức trang bị cho một lao động công nghiệp. Mức độ cơ giới hóa cao đã làm cho chi phí lao động tính trên một đơn vị sản phẩm nông nghiệp ở Mỹ vào loại thấp nhất thế giới.

Với một nền công nghệ tin học

Công nghiệp chế biến hàng nông sản của Mỹ cũng hết sức phát triển. Hiện nay có khoảng 22.000 xí nghiệp, trong đó có 2745 xí nghiệp chế biến xay xát bột, 2093 xí nghiệp chế biến rau quả, 3623 xí nghiệp chế biến thịt, 2724 xí nghiệp chế biến sữa... Chuyển môn hóa cao trong sản xuất dẫn đến chuyên môn hóa cao trong chế biến. Bang California tập trung tất cả các nhà máy chế biến cà chua và quả khô. Gần 100 các loại sản phẩm từ khoai tây được chế biến tại các bang Idaho, Maine và Washington. Tại bang Texas có tới hơn 300 xí nghiệp giết mổ và 80% nhà máy chế biến thịt, 65% xí nghiệp sản xuất thức ăn gia súc tập trung ở 3 bang trồng bắp chính.

Việc tập trung hóa cao độ các xí nghiệp chế biến tại những nơi sản xuất đã cho phép sử dụng một cách hiệu quả nhất các phế phẩm phụ giữa các ngành với nhau và hạn chế tới mức thấp nhất sự tổn thất sản phẩm trong toàn bộ dây chuyền sản xuất. Ngoài ra, giá thành vận chuyển của sản phẩm sau khi chế biến thường rẻ hơn nhiều vì trọng lượng đã giảm từ 4 đến 10 lần so với nguyên liệu. Bằng các phương pháp bảo quản hiện đại, chất dinh dưỡng được bảo tồn trọn vẹn nên nông sản phẩm chế biến ở Mỹ rất hấp dẫn người tiêu dùng.

Năng suất lao động nông nghiệp rất cao

Mặc dù lao động trong nông nghiệp Mỹ chỉ có hơn 2 triệu người, chiếm tỷ trọng rất thấp (khoảng trên dưới 2%) trong tổng số lao động, nhưng nông nghiệp đã tạo ra một giá trị sản lượng nuôi sống hơn 250 triệu dân và đóng góp một phần quan trọng vào buôn bán nông sản trên thế giới. Mỹ trở thành nước đứng đầu thế giới về xuất khẩu nông sản. Ngay từ năm 1970, 79% diện tích đất nông nghiệp, đã dành cho xuất khẩu. Năm 1991 giá trị xuất khẩu nông sản đạt 38,7 tỷ USD, năm 1992 đạt 41,3 tỷ USD. Hàng năm nông nghiệp Mỹ đóng góp 16 - 20% giá trị thặng dư vào nền KTQD. Có được sự đóng góp trên đây là do ngành nông nghiệp hoạt động khá hiệu quả, đặc biệt xét về năng suất lao động. Mỹ trở thành nước đứng đầu thế giới về năng suất lao động nông nghiệp. Để sản xuất một tạ lúa nước chỉ hết 15 phút; 1 tạ lúa mì 20 phút; 1 tạ bắp 8 phút, 1 tạ khoai tây 20 - 25 phút; 1 tạ thịt heo 50 phút, 1 tạ thịt gà 60 phút; 1 tạ sữa 40 phút...Mức độ đảm nhận diện tích cho mỗi lao động nông nghiệp là 180 hecta, gấp 9 lần so với thị trường chung châu Âu. Trong ngành chăn nuôi, một lao động 1 năm nuôi 1500 - 2000 con gia súc vỗ béo. Tính ra, một lao động nông nghiệp ở Mỹ có thể nuôi được 90 người có mức sống cao. Rõ ràng, năng suất lao động nông

nghiệp ở Mỹ đạt mức kỷ lục. Có được điều đó là vì mức độ cơ giới hóa, tập trung hóa, chuyên môn hóa rất cao cùng với trình độ tay nghề khá, cách thức tổ chức lao động hết sức khoa học trong nông nghiệp ở Mỹ.

Hình thức tổ chức sản xuất đa dạng và phong phú

Nông trại là hình thức tổ chức cơ bản trong nông nghiệp Mỹ. Hiện nay có hơn 2 triệu nông trại, với quy mô bình quân là 184 hecta. Nông trại là một đơn vị tự chủ sản xuất kinh doanh, có quyền tự do lựa chọn hình thức liên kết, liên doanh với các cơ sở kinh tế khác. Ngoài hình thức nông trại gia đình là chủ yếu, chiếm 87%, còn lại là nông trại liên doanh, 10%; hợp doanh nông nghiệp, 2,7% và các loại nông trại khác, 0,3%. Đa số các nông trại của Mỹ (chiếm 71%) có doanh số bán ra hàng năm dưới 40.000 USD. Chỉ có 1,3% số lượng các nông trại có doanh số bán ra hơn 500.000 USD mỗi năm. Hơn 50% số nông trại sở hữu hoàn toàn ruộng đất, khoảng 70% nông trại có thu nhập từ các dịch vụ hoạt động ngoài nông nghiệp như dịch vụ du lịch, dịch vụ nghỉ mát, dịch vụ thể thao ở nông thôn v.v.. Bên cạnh những nông trại quy mô nhỏ là chủ yếu, trong nông nghiệp Mỹ còn có các nông trại quy mô rất lớn, cỡ vài chục ngàn hecta đất nông nghiệp, vài ngàn đại gia súc và hàng triệu gia cầm. Nhưng số lượng các nông trại này không nhiều, chủ yếu tập trung chuyên môn hóa vào một số ngành nhất định như bông, bắp, gia súc lấy thịt v.v..

Để giúp các nông trại hoạt động được, một tổ chức liên ngành nông - công - thương nghiệp ra đời ở từng vùng và trong cả nước, được gọi là AGRIBUSINESS. Tổ chức này có trách nhiệm tạo môi trường khoa học, công nghiệp và tài chính cho các nông trại hoạt động. Nó bao gồm một hệ thống các cơ sở sản xuất nông nghiệp, các cơ sở chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng vật tư, thiết bị, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và các dịch vụ khác phục vụ nông nghiệp. Trong đó, hình thức tổ chức hợp tác xã có một vị trí quan trọng. Ngay từ giữa thế kỷ 19 các hợp tác xã này đã được các chủ nông trại tổ chức ra. Đến cuối những năm 80, số lượng các hợp tác xã dịch vụ đã lên đến 5000. Ở Mỹ số người làm việc trong các tổ hợp nông - công - thương nghiệp là 21,1 triệu.

Các chính sách kinh tế của chính phủ có tác động hỗ trợ mạnh mẽ cho nông nghiệp phát triển

Chính phủ Mỹ không bao giờ can thiệp quá sâu vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các nông trại. Việc lựa chọn nuôi con gì, trồng cây gì có hiệu quả là do các nông trại tự quyết định, thông qua sự xem xét các yếu tố

như khả năng ruộng đất, trang bị kỹ thuật và nhu cầu thị trường. Tuy nhiên, chính phủ có thể đưa ra các chính sách kinh tế để nông trại thay đổi cơ cấu cây trồng. Thí dụ, để bảo vệ môi trường, chống sói mòn, trong kế hoạch 85 - 90 nhà nước đã tài trợ hàng tỷ USD cho các nông trại chuyển 16 triệu hecta đất trồng ngũ cốc sang trồng cỏ và trồng rừng (tài trợ 200 USD cho 1 hecta chuyển sang trồng cỏ, 180 USD cho một hecta trồng rừng). Ngoài ra, chính phủ có thể đưa ra các thông báo mang tính kỹ thuật hoặc cung cấp những thông tin cần thiết về thị trường cho các nông trại. Bằng các hình thức bao tiêu sản phẩm, ứng trước vốn cho nông trại với lãi suất thấp và trợ giá nông sản, chính phủ Mỹ đã tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các nông gia yên tâm sản xuất. Chỉ tính riêng khoản trợ giá nông sản hàng năm, chính phủ Mỹ phải bỏ ra hàng chục tỷ. Chính phủ Mỹ đặc biệt quan tâm đến các chính sách khuyến khích xuất khẩu nông sản theo chương trình Bicep (Bonus Incentive Commodity Export Program). Thí dụ, để khuyến khích xuất khẩu lúa mì, ngân sách Mỹ phải chi ra 2 tỷ mỗi năm. Đối với những người trồng lúa, chính phủ sẵn sàng ứng trước một phần chi phí sản xuất mà không cần họ phải bán cho nhà nước sau khi thu hoạch, hoặc trợ cấp trong các trường hợp giá thị trường xuống thấp hơn giá thành v.v... Vì lẽ đó, thu nhập của người trồng lúa ở Mỹ thường cao hơn thu nhập của người trồng các cây khác. Tất cả những biện pháp trên đây nhằm thúc đẩy sản xuất lúa gạo, một mặt hàng nông sản xuất khẩu quan trọng trong chiến lược phát triển nông nghiệp ở Mỹ, mà đã từ lâu, chính phủ nước này sử dụng nó như một công cụ chính trị, gây áp lực đối với một số nước đang phát triển. Các chính sách kinh tế của Mỹ tuy có tác dụng khuyến khích sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện để các nông gia có thể cạnh tranh trên thị trường thế giới, nhưng về lâu dài, nó làm ảnh hưởng đến ngân sách của chính phủ, làm trầm trọng thêm sự thâm hụt trong cân cán thanh toán hiện nay của Mỹ. Đây cũng chính là một vấn đề đang đặt ra đối với nông nghiệp Mỹ.

Tóm lại, với một tiềm năng tự nhiên đầy thuận lợi, một điều kiện kinh tế - xã hội đủ mạnh, một cơ cấu tổ chức linh hoạt và các chính sách kinh tế vĩ mô có tác động hỗ trợ tích cực, nông nghiệp Mỹ đã đạt trình độ hiện đại và có hiệu quả cao. Cùng với công nghiệp, nông nghiệp đã góp phần đưa nước Mỹ trở thành một cường quốc kinh tế lớn trên thế giới.